

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22 – 11 – 2019
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yến Ly**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Văn Chiếu**

2. Bà **Nguyễn Hồng Lành**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Danh Văn An** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Đoàn Vũ Loan** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 264/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 261/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1994; Địa chỉ: ấp H, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (*Có mặt*)

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thanh L**, sinh năm 1974; HKTT: ấp N, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở hiện nay: ấp H, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. (*Có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 9 năm 2019, lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị X trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh L tự nguyện sống chung từ năm 2012, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/3/2015. Vợ chồng chị đã ly thân khoảng một tháng nay do mâu thuẫn, sống chung không hợp nhau. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 02 người con chung là Nguyễn Thanh H, sinh ngày 31/12/2014 và Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 11/10/2017, hiện đang sống với chị và anh L. Tại đơn khởi kiện, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai người con chung và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, chị yêu cầu được nuôi cháu H1, yêu cầu giao cháu H cho anh L nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Thanh L trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Anh trình bày thống nhất với lời khai của chị X về thời gian sống chung, đăng ký kết hôn. Nay chị X yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn do còn thương vợ.

Về con chung: Anh và chị X có hai người con chung như chị X trình bày là đúng. Tại phiên tòa, anh không đồng ý giao con chung cho chị X nuôi dưỡng, anh yêu cầu được nuôi dưỡng hai người con chung và không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu ý kiến:***

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: xét thấy chị X và anh L có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân giữa chị X và anh L là hợp pháp. Anh L không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được biện pháp để hàn gắn hôn nhân, chị X cương quyết ly hôn. Căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị X được ly hôn với anh L.

+ Về con chung: Áp dụng Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị X: Giao cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 31/12/2014 cho anh L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục và giao cháu Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 11/10/2017 cho chị X được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh L và chị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị X khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh L, anh L đang cư trú trên địa bàn huyện P nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị X và anh L tự nguyện sống chung từ năm 2012 và có đăng ký kết hôn đúng theo quy định. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh L là hôn nhân hợp pháp, tuy nhiên trong quá trình sống chung chị X và anh L xảy ra mâu thuẫn mà không hàn gắn được. Theo biên bản xác minh ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long thì thời gian qua vợ chồng chị X và anh L phát sinh mâu thuẫn, anh L đánh chị X, chị X phải nhờ chính quyền địa phương can thiệp. Điều này cũng phù hợp với sự thừa nhận của anh L tại biên bản lấy lời khai ngày 30 tháng 9 năm 2019, khi anh L và chị X cãi nhau do anh L nóng tính nên có hai ba lần dùng tay đánh chị X. Tại phiên tòa, anh L xác định còn thương vợ nên muốn hàn gắn hôn nhân, nhưng anh L không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn hôn nhân. Trong khi đó, chị X xác định không còn thương với anh L và cương quyết ly hôn. Từ đó cho thấy hôn nhân của chị X và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị X được ly hôn với anh L.

[4] Về con chung: Chị X và anh L trình bày thống nhất có hai người con chung là Nguyễn Thanh H, sinh ngày 31/12/2014 và Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 11/10/2017, hiện đang sống chung với chị X và anh L. Chị X và anh L xác định hiện cháu H và cháu H1 phát triển tốt. Tại phiên tòa, chị X yêu cầu được nuôi cháu H1 và đồng ý giao cháu H cho anh L nuôi dưỡng, nhưng anh L không đồng ý mà yêu cầu được nuôi cả hai người con chung. Xét thấy, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng...”*, tính đến ngày xét xử cháu H1 dưới 36 tháng tuổi, chị X có đủ điều kiện nuôi con nên việc chị X yêu cầu được nuôi cháu H1 là phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị X: Giao cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 31/12/2014 cho anh L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục và giao cháu Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 11/10/2017 cho chị X được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh L và chị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung do mình không trực tiếp nuôi mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng: Chị X và anh L xác định đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Anh L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị X được ly hôn với anh Nguyễn Thanh L.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 31/12/2014 cho anh Nguyễn Thanh L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục và giao cháu Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 11/10/2017 cho chị Nguyễn Thị X được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Thanh L và chị Nguyễn Thị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung do mình không trực tiếp nuôi mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch là 300.000 đồng. Chị X đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004357 ngày 09/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long nên được chuyển sang thu án phí.

Anh Nguyễn Thanh L không phải chịu án phí.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yên Ly